

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ XUÂN HƯNG

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026  
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Xuân Hưng)

DVT: Triệu đồng

| Số TT | Danh mục dự án                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư                        |         |                 | Quyết định quyết toán                    |                    |                 | Kế hoạch vốn năm 2026 |                 |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|------------------------------------------|---------|-----------------|------------------------------------------|--------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                 | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | TMDT    |                 | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Giá trị quyết toán |                 |                       |                 |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                 |                                          | Tổng số | Trong đó: NS xã |                                          | Tổng số            | Trong đó: NS xã | Tổng số               | Trong đó: NS xã |
| A     | TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG XÃ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NĂM 2026                                                                                                                                                                                                              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 | 71,772                | 71,772          |
| I     | - Thu tiền chuyển mục đích SDD; giao đất (đấu giá đất xen kẽ - phần đất không đầu tư hạ tầng) theo kế hoạch hằng năm được UBND tỉnh phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân; thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền SDD cho người sử dụng đất đã sử dụng đất              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 | 4,675                 | 4,675           |
| II    | - Thu tiền sử dụng đất từ các khu đất được nhà nước đầu tư hạ tầng gồm các khu đô thị, khu tái định cư, khu (điểm) dân cư tập trung trên địa bàn các xã, phường do các Ban quản lý dự án khu vực, chuyên ngành của tỉnh làm chủ đầu tư trước ngày 01/01/2026           |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 | 44,837                | 44,837          |
| III   | - Từ nguồn vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước phân cấp cho xã                                                                                                                                                                                                |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 | 12,260                | 12,260          |
| IV    | - Nguồn khác (dự kiến ngân sách xã chuyển nguồn năm 2025 sang 2026)                                                                                                                                                                                                    |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 | 10,000                | 10,000          |
| B     | PHÂN BỐ CHI TIẾT THEO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026                                                                                                                                                                                                                    |                    |                 |                                          | 559,010 | 555,115         | -                                        | 30,444             | 22,476          | 71,772                | 71,772          |
| I     | CHI CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 | 4,951                 | 4,951           |
| II    | PHÂN BỐ CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN                                                                                                                                                                                                                                             |                    |                 | -                                        | 559,010 | 555,115         | -                                        | 30,444             | 22,476          | 66,821                | 66,821          |
| 1     | CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH ĐÃ QUYẾT TOÁN                                                                                                                                                                                                                                |                    |                 |                                          | 31,322  | 27,427          | -                                        | 30,444             | 22,476          | 5,077                 | 5,077           |
| 1.1   | Lĩnh vực bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                             |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Lò đốt rác thải sinh hoạt LOSIHO không sử dụng nhiên liệu tự nhiên phân và tự đốt                                                                                                                                                                                      | xã Xuân Hưng       | 2014-2019       | 18/QĐ-UBND ngày 21/5/2014                | 650     | 650             | 56/QĐ-UBND ngày 25/11/2019               | 650                | 650             | 200                   | 200             |
| 1.2   | Lĩnh vực giáo dục đào tạo                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
| 1,2,1 | Nhà đa năng, sửa chữa các phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Xuân Trung                                                                                                                                                                              | xã Xuân Hưng       | 2023-2025       | 108/QĐ-UBND ngày 25/10/2023              | 8,499   | 7,499           | 83/QĐ-UBND ngày 20/6/2025                | 8,173              | 3,205           | 263                   | 263             |
| 1,2,2 | Sửa chữa Trường Mầm non khu I                                                                                                                                                                                                                                          | xã Xuân Hưng       | 2024-2024       | QĐ 97/QĐ-UBND, ngày 1/7/2024             | 1,200   | 1,195           | QT 120/QĐ-UBND ngày 30/12/2024           | 1,107              | 107             | 64                    | 64              |
| 1,2,3 | Nhà 3 tầng 9 phòng học trường tiểu học khu B xã Xuân Vinh (GD 2)                                                                                                                                                                                                       | xã Xuân Hưng       | 2021-2023       | QĐ số 185/QĐ-UBND ngày 21/12/2021        | 5,476   | 5,476           | 77/QĐ-UBND, ngày 27/7/2023               | 5,415              | 5,415           | 2,486                 | 2,486           |
| 1,2,4 | Cải tạo, sửa chữa trường THCS Xuân Vinh                                                                                                                                                                                                                                | xã Xuân Hưng       | 2024-2025       | 149/QĐ-UBND ngày 22/11/2024              | 790     | 790             | 08/QĐ-UBND ngày 12/02/2025               | 771                | 771             | 35                    | 35              |
| 1.3   | Lĩnh vực kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
| 1,3,1 | Xây mới hệ thống lan can bờ hồ Xuân Bắc                                                                                                                                                                                                                                | xã Xuân Hưng       | 2024-2025       | 111/QĐ-UBND ngày 26/12/2024              | 458     | 458             | QT 33/QĐ-UBND ngày 18/3/2025             | 447                | 447             | 25                    | 25              |
| 1,3,2 | Kiến cổ hóa 2 bên bờ kênh đường trục chính xã Xuân Phương đoạn từ Chùa Đồng đến giáp xã Thọ Nghiệp                                                                                                                                                                     | xã Xuân Hưng       | 2023-2024       | 135/QĐ-UBND ngày 27/12/2023              | 9,995   | 8,495           | 120/QĐ-UBND ngày 23/8/2024               | 9,740              | 8,240           | 1,757                 | 1,757           |
| 1,3,3 | Nâng cấp đường bê tông xóm 10, lắp đặt hệ thống chiếu sáng từ xóm 9 đến xóm 10 và lắp đặt đường điện xóm 3 mới xã Xuân Vinh                                                                                                                                            | xã Xuân Hưng       | 2023-2024       | 84/QĐ-UBND, ngày 12/9/2023               | 745     | 745             | 63/QĐ-UBND, ngày 27/5/2024               | 715                | 715             | 179                   | 179             |
| 1,3,4 | SC đường, đổ bê tông lề đường, xây bồn hoa đường trục xã Xuân Vinh                                                                                                                                                                                                     | xã Xuân Hưng       | 2023-2024       | 112/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023             | 1,014   | 1,014           | 111/QĐ-UBND ngày 19/10/2024              | 1,008              | 1,008           | 45                    | 45              |
| 1.4   | Lĩnh vực quản lý nhà nước                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, sửa chữa các hạng mục trong UBND xã và sơn kẻ vạch giám tốc các trục đường giao thông, lắp đặt biển báo, lan can cầu xã Xuân Vinh                                                                                                                             | xã Xuân Hưng       | 2024-2024       | 79/QĐ-UBND ngày 09/08/2024               | 497     | 497             | 133/QĐ-UBND ngày 31/10/2024              | 494                | 494             | 22                    | 22              |
| 1.5   | Lĩnh vực xã hội                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ Xuân Bắc                                                                                                                                                                                                                         | xã Xuân Hưng       | 2024-2025       | 55/QĐ-UBND ngày 22/10/2024               | 1,998   | 608             | 82/QĐ-UBND ngày 09/6/2025                | 1,924              | 1,424           |                       |                 |
| 2     | DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |                 |                                          | 20,311  | 20,311          | -                                        | -                  | -               | 13,734                | 13,734          |
| 2.1   | Lĩnh vực văn hóa - thông tin                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Nhà văn hóa xã Thọ Nghiệp                                                                                                                                                                                                                                              | xã Xuân Hưng       | 2024-2026       | 115/QĐ-UBND ngày 31/7/2024               | 9,893   | 9,893           |                                          |                    |                 | 5,894                 | 5,894           |
| 2.2   | Lĩnh vực kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp đổi GCNQSDĐ khu dân cư xã Xuân Bắc                                                                                                                                                                                   | xã Xuân Hưng       | 2024-2026       | 14/QĐ-UBND ngày 20/01/2024               | 2,488   | 2,488           |                                          |                    |                 | 1,945                 | 1,945           |
| 2.3   | Lĩnh vực giáo dục đào tạo                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Xây dựng các phòng chức năng nhà 2 tầng, lắp đặt hệ thống PCCC, phá dỡ nhà 2 tầng 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học khu A xã Xuân Vinh                                                                                                              | xã Xuân Hưng       | 2025-2026       | QĐ số 23 ngày 12/02/2025                 | 7,930   | 7,930           |                                          |                    |                 | 5,895                 | 5,895           |
| 3     | DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                 |                                          | 10,277  | 10,277          | -                                        | -                  | -               | 9,824                 | 9,824           |
| 3.1   | Lĩnh vực giáo dục đào tạo                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
| 3,1,1 | Cải tạo, sửa chữa trường Trung học cơ sở Xuân Trung                                                                                                                                                                                                                    | xã Xuân Hưng       | 2025-2027       | 2064/QĐ-UBND ngày 20/10/2025             | 998     | 998             |                                          |                    |                 | 900                   | 900             |
| 3,1,2 | Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Xuân Trung                                                                                                                                                                                                                           | xã Xuân Hưng       | 2025-2027       | 2065/QĐ-UBND ngày 20/10/2025             | 972     | 972             |                                          |                    |                 | 900                   | 900             |
| 3,1,3 | Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Xuân Vinh khu An Cư                                                                                                                                                                                                                   | xã Xuân Hưng       | 2025-2026       | 2062/QĐ-UBND ngày 20/10/2025             | 1,198   | 1,198           |                                          |                    |                 | 1,100                 | 1,100           |
| 3,1,4 | Xây dựng nhà vệ sinh trường Trung học cơ sở Xuân Bắc                                                                                                                                                                                                                   | xã Xuân Hưng       | 2025-2027       | 2075/QĐUBND ngày 23/10/2025              | 558     | 558             |                                          |                    |                 | 558                   | 558             |
| 3,1,5 | Xây dựng 02 nhà vệ sinh trường Tiểu học Xuân Bắc                                                                                                                                                                                                                       | xã Xuân Hưng       | 2025-2027       | 2074/QĐUBND ngày 23/10/2025              | 987     | 987             |                                          |                    |                 | 900                   | 900             |
| 3,1,6 | Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Thọ Nghiệp                                                                                                                                                                                                                           | xã Xuân Hưng       | 2025-2027       | 2066/QĐUBND ngày 20/10/2025              | 997     | 997             |                                          |                    |                 | 900                   | 900             |
| 3,1,7 | Cải tạo, sửa chữa Trụ sở HĐND - UBND và các hạng mục phụ trợ xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                              | xã Xuân Hưng       | 2025-2026       | 2774/QĐUBND ngày 24/11/2025              | 1,916   | 1,916           |                                          |                    |                 | 1,916                 | 1,916           |
| 3.2   | Lĩnh vực văn hóa - thông tin                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa, Trung tâm phục vụ hành chính công và các hạng mục phụ trợ xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                  | xã Xuân Hưng       | 2025-2027       | 2778/QĐUBND ngày 25/11/2025              | 721     | 721             |                                          |                    |                 | 721                   | 721             |
| 3.3   | Lĩnh vực nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Xuân Hưng năm 2025                                                                                                                                                                                                      | xã Xuân Hưng       | 2025-2026       | 2726/QĐ-UBND ngày 14/11/2025             | 1,929   | 1,929           |                                          |                    |                 | 1,929                 | 1,929           |
| 4     | DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ                                                                                                                                                                                                            |                    |                 |                                          | 497,100 | 497,100         | -                                        | -                  | -               | 1,850                 | 1,850           |
|       | Các công trình khởi công mới                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                 | 0                                        | 497,100 | 497,100         | 0                                        | 0                  | 0               | 1,850                 | 1,850           |
| 4.1   | Lĩnh vực quản lý nhà nước                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Đảng uỷ xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                 | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 1,800   | 1,800           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4.2   | Lĩnh vực y tế                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế                                                                                                                                                                                                                                            | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 1,000   | 1,000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4.3   | Lĩnh vực giáo dục - đào tạo                                                                                                                                                                                                                                            |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
| 4,3,1 | Xây dựng 08 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Xuân Vinh                                                                                                                                                                                                 | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 19 500  | 19 500          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,3,2 | Xây mới Nhà đa năng, cải tạo, sửa chữa trường THCS Xuân Vinh và các hạng mục phụ trợ                                                                                                                                                                                   | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 18 000  | 18 000          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,3,3 | Xây dựng Nhà đa năng, dầy nhà 3 tầng khu hiệu bộ, các phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ trường Tiểu học B Thọ Nghiệp, xã Xuân Hưng                                                                                                                               | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 30 000  | 30 000          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,3,4 | Xây dựng nhà 3 tầng Khu hiệu bộ, các phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Xuân Bắc, xã Xuân Hưng.                                                                                                                                        | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 19 500  | 19 500          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4.4   | Lĩnh vực giao thông                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
| 4,4,1 | Xây mới rãnh thoát nước, cải tạo lề đường khu dân cư xóm 2 miền Xuân Vinh xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                 | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 1 000   | 1 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,2 | Cải tạo, nâng cấp đường xã Xuân Hưng đoạn từ cầu chợ Cống đến xóm 10 (miền Trà Lũ)                                                                                                                                                                                     | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 4 000   | 4 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,3 | Cải tạo, nâng cấp tuyến đê và làm đường giao thông từ cống Nam Diễn B đến cống Tàu và tuyến nhánh                                                                                                                                                                      | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 18 000  | 18 000          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,4 | Cải tạo, nâng cấp đường xã Xuân Hưng đoạn từ cầu xáng Đại Kim đến cầu Lò Vôi                                                                                                                                                                                           | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 18 000  | 18 000          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,5 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng khu vực Xuân Phương miền Trà Lũ xã Xuân Hưng năm 2026                                                                                                                                                                      | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 2 000   | 2 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,6 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng khu vực Xuân Bắc miền Trà Lũ xã Xuân Hưng năm 2026                                                                                                                                                                         | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 2 000   | 2 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,7 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng khu vực Xuân Trung miền Trà Lũ xã Xuân Hưng năm 2026                                                                                                                                                                       | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 2 000   | 2 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,8 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng miền Xuân Vinh xã Xuân Hưng năm 2026                                                                                                                                                                                       | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 2 000   | 2 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,4,9 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng miền Thọ Nghiệp xã Xuân Hưng năm 2026                                                                                                                                                                                      | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 2 000   | 2 000           |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4.5   | Lĩnh vực xã hội                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
|       | Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ Xuân Phương, xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                                        | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 2 300   | 2 300           |                                          |                    |                 | 50                    | 50              |
| 4.6   | Lĩnh vực khác                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                 |                                          |         |                 |                                          |                    |                 |                       |                 |
| 4,6,1 | Xây dựng khu dân cư tập trung Thọ Nghiệp xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                                                  | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 95 000  | 95 000          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,6,2 | Xây dựng khu dân cư tập trung miền Trà Lũ xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                                                 | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 69 000  | 69 000          |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 4,6,3 | Xây dựng khu dân cư tập trung miền Xuân Vinh xã Xuân Hưng                                                                                                                                                                                                              | xã Xuân Hưng       |                 |                                          | 190 000 | 190 000         |                                          |                    |                 | 100                   | 100             |
| 5     | SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ ĐỀ BỊ TRÍ VỐN KHƠI CÔNG MỚI CHO CÁC DỰ ÁN HIỆN NAY ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NHƯNG DỰ KIẾN TRONG NĂM SẼ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU; HOẶC BỔ SUNG VỐN CHO CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP CẦN ĐÂY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN |                    |                 | 1                                        |         |                 |                                          |                    |                 | 36,336                | 36,336          |